TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST- HNGĐ	*Phúc Thọ, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa: Nguyên đơn: Chị **Lã Thu T**, sinh năm 1978; HKTT: Số 48/18 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội và bị đơn: Anh **Hoàng Xuân P**, sinh năm 1971; HKTT: Thôn 3, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 62, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lã Thu T và anh Hoàng Xuân P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh P và chị T có 01 con chung là Hoàng Bảo K, sinh ngày 30/9/2012. Anh P trực tiếp nuôi cháu K đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị T được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 3(4A), tờ bản đồ số 22, địa chỉ: Đội 7, thôn Vân Gia, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, diện tích 77.8m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 721889, số vào sổ cấp GCN CH00153 do Ủy ban nhân dân thị

xã Sơn Tây cấp ngày 14/8/2012 đứng tên người sử dụng đất bà Lã Thu T, trị giá thửa đất 486.694.000đồng nhưng phải thanh toán trả anh Hoàng Xuân P số tiền 150.000.000đồng. Phần giá trị tài sản chị T được sở hữu là 336.694.000đồng. Anh P được nhận số tiền 150.000.000đồng do chị T thanh toán tài sản chung. (Chị T đã thanh toán xong cho anh P)

2.3. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Lã Thu T tự nguyện nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chị T phải nộp 8.417.000đồng án phí dân sự. Tổng cộng chị T phải nộp 8.567.000đồng án phí. Đối trừ vào số tiền 300.000đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003109 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, chị T còn phải nộp tiếp 8.267.000đồng (tám triệu hai trăm sáu bảy nghìn đồng). Anh Hoàng Xuân P phải nộp 3.750.000đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự. Đối trừ vào số tiền 8.000.000đồng anh P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003153 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ. Hoàn trả anh P số tiền 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Tích Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Hiếu